TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2019/DS-PT
Ngày: 06/11/2019
V/v: "Tranh chấp chia
di sản thừa kế".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chinh;

Các Thẩm phán: Ông Quách Văn Thành;

Bà Lê Thị Thủy.

- Thư ký phiên toà: Ông Dương Xuân Tú - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 52/2019/TLPT ngày 22 tháng 8 năm 2019, về việc tranh chấp: "Chia di sản thừa kế ". Do bản án số 06/2019/DS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2019/QĐ-PT ngày 04 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vũ Thị H, 1958 (vắng).

Địa chỉ: Xóm H, xã N, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Hảo, sinh năm 1969 (vắng).

Địa chỉ: Xóm H, xã N, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Ông Vũ Văn K, 1972 (vắng).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Mai Thị B, 1970 (có mặt).

Địa chỉ: Xóm H, xã N, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan:

3.1. Cụ Mai Thị L, 1931 (vắng);

3.2. Bà Vũ Thị Hảo, 1969 (vắng);

3.3. Bà Vũ Thị H, 1961 (vắng);

3.4.Bà Vũ Thị H, 1966 (vắng).

Người đại diện theo ủy quyền của cụ L, bà H, bà H, bà H:

Bà Vũ Thị Hảo,1969 (vắng).

Cùng địa chỉ: Xóm H, xã N, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

3.5.Uỷ ban nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc Quyết - Chủ tịch UBND.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thịnh Văn Huyên - Phó chủ tịch UBND (vắng).

3.6.Uỷ ban nhân dân xã Nga Thành, huyện Nga Sơn.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Văn Quyên - Chủ tịch UBND.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Thúy - Công chức địa chính, xây dựng (vắng).

3.7. Bà Trần Thị Thủy, 1988 (vắng).

Địa chỉ: Xóm Hồ Đông, xã Nga Thành, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Mai Thị H, 1963 (có mặt).

Địa chỉ: Xóm H, xã N, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

3.8. Ông Mai Văn Th,1962 (vắng).

Địa chỉ: Xóm H, xã N, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Ngọc Ph,1981 (vắng).

Địa chỉ: Xóm H, xã N, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 11/10/2017 và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn bà Vũ Thị H và người đại diện theo ủy quyền bà Vũ Thị Hảo trình bày:*

Cụ Vũ Văn V và cụ Mai Thị L sinh được 05 người con gồm: Vũ Thị H, Vũ Thị H, Vũ Thị H, Vũ Thị Hảo và Vũ Văn K.

Cụ V, cụ L có khối tài sản gồm: thửa đất số 15, tờ bản đồ số 03, diện tích 334m^2, mục đích ở và làm vườn lâu dài, nguồn gốc đất do ông cha để lại; đã được UBND huyện Nga Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) ngày 02/12/1990 mang tên cụ Vũ Văn V. Khi còn sống, cụ V và cụ L đã cho bà Vũ Thị H một phần diện tích khoảng 150m^2 để làm nhà ở, khi đó các ông, bà H, H, Hảo, K không có ý kiến gì, năm 1997 cụ V chết không để lại di chúc.

Năm 2005, cụ L tuổi cao nên chuyển vào sống cùng các con gái tại thị trấn Kiến Đức, huyện Đắck RLấp, tỉnh Đắck Nông, riêng bà H ở trên diện tích đất bố mẹ cho. Tháng 12 năm 2014, bà H vào Đắck Nông nên bán lại diện tích đất trên cho ông Vũ Văn K (em trai) với giá 150.000.000đ. Năm 2016, ông K bán lại cho chị Trần Thị Thvới giá 370.000.000đ, hiện nay chị Thđã xây dựng nhà bán bình và một số công trình trên đất, diện tích đất đã bán cho chị Th bà H không yêu cầu Tòa giải quyết.

Năm 2000 ông K cũng chuyển vào Đắk Nông sinh sống và không có trách nhiệm gì với cụ L. Tháng 8/2017 do nhà ở xuống cấp nên cụ L cùng các con gái về xây một căn nhà cấp bốn và công trình phụ để làm nơi thờ cúng tổ tiên trên diện tích khoảng 90m^2.

Hiện tại ông K đang giữ bản gốc GCNQSDĐ của cụ V và không đồng ý phân chia di sản của cụ V với lý do ông là con trai trưởng. Ngoài ra, ông K còn tự ý bán phần đất của bố mẹ cho ông Mai Văn Th với giá 400.000.000đ mà cụ L và các con gái không được biết.

Bà H yêu cầu Tòa án chia di sản của cụ V cho các con theo pháp luật, phần của bà đề nghị được nhận giá trị bằng đất.

** Tại văn bản ngày 18/12/2018 và quá trình giải quyết tại Tòa án, bị đơn ông Vũ Văn K và người đại diện theo ủy quyền là bà Mai Thị B trình bày:*

Ông K, bà B thống nhất về nguồn gốc đất cũng như thông tin về các con ruột của cụ V, cụ L.

Do các chị làm ăn, sinh sống ở xa nên việc thờ cúng tổ tiên là việc của ông K. Năm 2001 ông cùng vào Nam sinh sống nH vẫn nhờ anh em qua lại hương khói và gửi tiền về đóng góp các khoản thuế cho các cụ. Việc ông giữ GCNQSDĐ lý do bởi ông không muốn phân chia di sản của cụ V để lại.

Về diện tích đất khi còn sống cụ V, cụ L đã cho bà H, bà H bán cho ông, ông bán cho chị Thông không có ý kiến gì.

Về diện tích đất 150m^2 ông bán cho ông Th vì được cụ L và các chị gái đã họp gia đình ngày 14/12/2016 thống nhất cho ông, có xác nhận của UBND thị trấn Kiến Đức. Mặc dù tại buổi họp gia đình ông không tham gia và không ký vào biên bản (do ông đi làm rẫy). Tuy nhiên, cụ L và các chị gái của ông tự lập biên bản thì phải chịu trách nhiệm và không có quyền yêu cầu chia thừa kế nữa.

Năm 2017 cụ L cùng các chị gái tự ý về phá dỡ công trình của vợ chồng ông đã xây dựng để xây căn nhà cấp bốn và công trình trên đất, ông yêu cầu phải bồi tH thiệt hại giá trị tài sản là 161.830.000đ. Việc phân chia di sản của cụ V, ông yêu cầu được nhận bằng đất để làm nơi thờ cúng tổ tiên.

** Cụ L và các con gái gồm: bà H, bà H, bà H đều ủy quyền cho bà Hảo trình bày:* Thống nhất như ý kiến của bà Vũ Thị H và đều yêu cầu được nhận di sản bằng đất.

** Tại văn bản ngày 15/01/2019 và quá trình giải quyết tại Tòa án, chị Trần Thị Thtrình bày:*

Năm 2016 chị mua diện tích đất 150m^2 tại thửa số 55, Bản đồ địa chính xã Nga Thành của ông Vũ Văn K với giá 370.000.000đ, có hợp đồng mua bán, hai bên đã ra UBND xã Nga Thành để làm thủ tục, nH do ông K viết sai chữ đệm nên chưa làm được thủ tục chuyển quyền. Căn cứ biên bản họp gia đình của cụ L có xác nhận của UBND thị trấn Kiến Đức nên chị đã mua diện tích đất trên. Thời điểm chị xây dựng công trình trên đất và sửa lại nhà 3 gian cũ của bà H thì cụ L

và các con không có ý kiến phản đối gì. Nay bà H yêu cầu chia di sản là diện tích đất đã cấp GCNQSDĐ của cụ V theo pháp luật, chị đề nghị Tòa án xem xét bảo đảm quyền lợi cho gia đình chị đối với diện tích đất chị đã mua.

** Tại văn bản ngày 12/01/2019 và quá trình giải quyết tại Tòa án, ông Mai Văn Th trình bày:*

Ông có mua của ông Vũ Văn K diện tích đất 150m^2, thuộc thửa số 15, tờ bản đồ số 01, giá mua 400.000.000đ, đã đặt cọc 350.000.000đ. Khi mua ông căn cứ vào Biên bản họp gia đình của cụ L và các con lập ngày 14/12/2016, việc mua bán giữa ông và ông K không thông qua UBND xã Nga Thành. Diện tích đất ông mua hiện nay cụ L và các con gái đã xây dựng nhà, công trình trên đất vào cuối năm 2017. Nay các con của cụ L đề nghị chia diện tích đất của cụ V theo pháp luật, ông đề nghị để ông và ông K thỏa thuận thương lượng giải quyết, khi ông K, bà B thanh toán tiền xong cho ông thì ông không yêu cầu hay khiếu nại gì.

Ngày 16/4/2019, người đại diện theo ủy quyền của ông Mai Văn Th là ông Huỳnh Ngọc Ph yêu cầu Tòa án xem xét trách nhiệm và hậu quả pháp lý do hành vi lập biên bản của cụ L và các con; buộc cụ L, bà H, bà H, bà H, bà Hảo và ông K L đới bồi tH số tiền đặt cọc cho ông Th là 700.000.000đ, hoặc giao đất cho ông Th sử dụng, ông Th sẽ có trách nhiệm hỗ trợ lại công trình các bà đã xây dựng trên đất là 50.000.000đ.

** UBND xã Nga Thành trình bày*:

Theo hồ sơ 299 và GCNQSDĐ cấp ngày 02/12/1990 mang tên cụ Vũ Văn V.Về hình thể thửa đất: theo bản đồ đo đạc 299 tại thửa đất số 15, tờ bản đồ số 03, diện tích 334m^2 , ngõ đi của hộ bà Vũ Thị Bút nằm phía Bắc đi ra hướng Nam (giáp hộ ông Thụ). Đến thời điểm đo bản đồ địa chính năm 2002, các hộ gia đình tự ý chuyển đổi đất cho nhau nên ngõ đi của hộ bà Vũ Thị Bút đã chuyển vào giữa hai thửa đất: một bên là thửa số 39, tờ bản đồ số 06, diện tích 405m^2 ghi tên bà Mai Thị L (vợ ông Vũ Văn V), một bên là thửa số 55,tờ bản đồ số 06, diện tích 187m^2 ghi tên bà Vũ Thị H (con gái ông V). Trong sổ địa chính có các tên kê khai trên là do các gia đình tự kê khai để xóm trưởng cung cấp cho đoàn đo đạc. Các bên chưa có hồ sơ chuyển đổi, chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế để UBND xã lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền sang tên chủ sử dụng đất nên diện tích đất trên đến nay vẫn mang tên ông Vũ Văn V.

Diện tích đất thực tế tăng so với diện tích được cấp GCN không có tranh chấp với các hộ liền kề. Về nguyên nhân tăng thì UBND xã chưa xác định được nguyên nhân.

** UBND huyện Nga Sơn trình bày:*

Về nguồn gốc đất: Theo hồ sơ 299 năm 1983 đến 1985, thửa đất số 15, tờ bản đồ số 3 (xã Nga Thành) có diện tích 344m^2. Năm 1990, UBND xã Nga Thành lập hồ sơ đề nghị UBND huyện cấp GCNQSDĐ cho cụ Vũ Văn V, diện tích 334m^2 (giảm 10m^2 so với diện tích trên bản đồ).

Theo hồ sơ đo địa chính năm 2003, thuộc thửa số 39, diện tích 405m^2 và thửa đất số 55 diện tích 187m^2, tờ bản bản đồ số 06, cả hai thửa đất trên được tách ra từ thửa số 15, tờ bản đồ số 3, Bản đồ 299, tổng diện tích hai thửa là 592m^2 (tăng so với bản đồ 299 là 248m^2).

Diện tích thực tế thửa số 39, tờ bản đồ số 06 là 405m^2 hiện tại cụ L và các con gái đã xây dựng công trình trên một phần diện tích và đang có tranh chấp.

Thửa số 55, tờ bản đồ 06 diện tích 187m^2 hiện đã chuyển nhượng cho chị Trần Thị ThnH chưa làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất theo quy định.

Diện tích đất tăng: do thay đổi hiện trạng về ngõ đi trong khu dân cư và do tăng từ phía Bắc giáp thổ ở ông, bà Chúc.

Kết quả định giá tài sản tại cấp sơ thẩm ngày 07/5/2019 :

- Thửa số thửa số 39, tờ bản đồ số 06, bản đồ địa chính: Diện tích 422,34m^2, giá đất thị trường: 1.000.000đ/m^2 x 422,3m^2 = 422.300.000đ.

Tài sản trên đất do cụ L và các con gái xây dựng gồm: Nhà cấp 4 diện tích 60,6m^2 x 1.984.000đ/m^2 = 120.234.400đ; nhà bếp, công trình phụ 31,9m^2 x155.000đ/m^2 = 4.944.500đ và sân, vườn nằm trên diện tích 157,44m^2 (còn lại 264,9m^2. Tổng cộng:

Ngoài ra còn 01 giếng khơi (trên 50 năm) không còn giá trị sử dụng; 01 cây nhãn = 318.000đ, 01 cây cau = 251.000đ, 01 cây vối =200.000đ; tường xây gạch không nung 42,5m^2 x 210.000đ/m^2 x70% = 6.247.500đ. Tổng cộng:

- Thửa số 55, tờ bản đồ số 06, diện tích đất 158,09m^2, giá thị trường 1.000.000đ/m^2 x158,09m^2 =158.090.000đ.

Tài sản trên đất: Bán bình hè 10,44m^2 x 210.000đ/m^2 =2.192.400đ; nhà bán bình (giáp hè) 49,416m^2 x 290.000đ/m^2 =14.330.000đ; bán bình phía sau 12,73m^2 x 210.000đ/m^2 =2.673.000đ; bán bình giáp ngõ cũ đi vào nhà 13,86m^2 x 210.000đ/m^2 =2.910.600đ; nhà 3 gian lợp ngói (sửa chữa lại nhà cũ bà H) 26,8m^2 x 810.000đ/m^{2}x50% = 10.862.000đ; nhà bếp, tắm, vệ sinh diện tích 14,268m^2 x 843.000đ/m^2 x70% = 8.419.500đ; tường rào phía Nam, diện tích 25,2m^2 x 210.000đ/m^2 =5.292.000đ. Tổng cộng:

Kết quả định giá lại ngày 13/6/2019 tại thửa số 55, tờ bản đồ 06 theo yêu cầu của chị Trần Thị Thủy:

- Về đất: theo giá thị trường 1.000.000đ/m^2 x158,09m^2 =158.090.000đ.

Tài sản trên đất:

+ Bán bình hè; Bán bình phía sau (giáp bể nước); bán bình giáp ngõ cũ đi vào nhà thống nhất theo Biên bản định giá 07/5/2019;

+ Nhà bán bình (giáp bán bình hè) xác định lại là nhà cấp 4, mái lợp tôn, cửa sắt, diện tích 49,416m^2 x 1.539.200đ/m^2 = 76.061.107đ;

+Nhà 3 gian (sửa chữa lại từ nhà bà H, năm 2017), lợp ngói, diện tích 26,82m^2 x 1.764.000đ/m^2 = 47.310.480 đ (Lý do nhà cao 2,5m; thấp hơn so với

quy định 1,1m, giảm 220.000đ/m^2; nền lát gạch men 40 x40= 992.340đ. Tổng giá trị nhà 3 gian là 48.302.820đ x 50% (giá trị khấu hao) = 24.151.410đ

+ Nhà bếp, tắm, vệ sinh, diện tích 14,268m^2, nay tách riêng diện tích nhà tắm + vệ sinh là 4,18m^2 x 1.210.000đ/m^2= 5.057.800đ x 70% (giá trị khấu hao) = 3.540.460đ; Thiết bị trong nhà tắm, vệ sinh: Xí xổm, tráng men 01 bộ = 250.000đ; bình nóng lạnh 01 bộ = 200.000đ;

+Nhà bếp, tường xây, lợp ngói, nền gạch men 10,88m^2 x 1.075.000đ/m^2 x 70% (giá trị khấu hao) = 7.591.220đ

+ Tường rào phía Nam xác định (bao gồm: lưới sắt, tường xây tăng lên), diện tích là 38,64m^2 x 270.000đ/m^2 = 10.432.800đ;

+ Ngoài ra bổ sung thêm các tài sản: Cửa lùa giáp bán bình hè, cửa cổng sắt: 7,59m^2 x 375.000đ/m^2 = 2.846.250đ; Khối lượng xây trát trụ cổng: 0,38m^3 x850.000đ= 2.618.000đ; Tôn áp tường (phía Nam, Tây, Bắc): 20,48m^2 x210.000đ/m^2 =4.300.000đ; Bể nước 1,5m^3 x1.732.000đ/m^3 = 2.598.000đ; Đổ bê tông ngõ vào +sân: 2,16m^3 x4.080.000đ/m^3= 8.851.560đ; Nền trước cửa nhà giáp đường: 14,85m^2 x 60.000đ/m^2 =891.000đ; Hệ thống điện: dây cấp điện từ đầu công tơ đến nhà: 15m x6.000đ/m = 90.000đ; Tường xây phía Bắc giáp bể nước: 4,37m^2 x 210.000đ/m^2 =917.700đ; Giếng kH tay: 8m x 110.000đ/m= 880.000đ.

Tại bản án số 06/2019/DS-ST ngày 16/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn đã Quyết định:

Áp dụng: Điều 613; Điều 623; Điều 649; điểm a khoản 1 Điều 650; điểm a khoản 1 Điều 651 và Điều 660 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Vũ Thị H yêu cầu chia tài sản theo pháp luật của cụ Vũ Văn V là 92m^2, giá trị 92.000.000đ, tại tờ bản đồ số 3, thửa số 15, cụ thể: Thửa số 39, tờ bản đồ số 06- BĐĐC là 83,91m^2; thửa số 55, tờ bản đồ số 06- BĐĐC là 8,09m^2 (có sơ đồ thửa đất kèm theo).

2. Công nhận "Giấy chuyển nhượng" diện tích đất 150m^2, tại thửa số 55, tờ bản đồ số 06 (BĐĐC, xã Nga Thành) ngày 20/11/2016, giữa ông Vũ Văn K và chị Trần Thị Thđã thực hiện xong.

3.Hợp đồng mua bán đất ngày 15/3/2017, diện tích 150m^2 (chiều rộng 10m, chiều dài 15m), theo giấy số 3 thửa số 15, tại xóm 1, Hồ Đông, Nga Thành giữa ông Vũ Văn K và Mai Văn Th là hợp đồng vô hiệu.

Buộc ông Vũ Văn K phải thanh toán lại số tiền đặt cọc 350.000.000đ (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*) cho ông Mai Văn Th.

Giành quyền khởi kiện dân sự cho các bên bằng vụ án khác khi có yêu cầu và căn cứ chứng minh.

4. Không chấp nhận yêu cầu của ông Vũ Văn K về các khoản thuế nộp cho Nhà nước và tiền bồi tH thiệt hại về tài sản đối với cụ L, bà H, bà H, bà H, bà Hảo.

5. Giao chị Trần Thị Thquyền quản lý sử dụng diện tích đất 158,09m^2 (phía Đông giáp đường tỉnh lộ 524= 9,9m; phía Tây giáp hộ ông Thụ =11,25m; phía

Nam giáp ngõ đi ông Thụ = 16,8m; phía Bắc giáp ngõ mới =13,1m) tại thửa số 55, tờ bản đồ số 06, BĐĐC xã Nga Thành và các tài sản xây dựng trên đất (có sơ đồ kèm theo).

Buộc chị Thphải thanh toán số tiền 8.090.000đ (*Tám triệu không trăm chín mươi nghìn đồng*), tương ứng 8,09m^2 về giá trị đất tại thửa số 55, tờ bản đồ số 06 (BĐĐC xã Nga Thành) cho cụ Mai Thị L.

6. Giao cụ Mai Thị L quản lý, sử dụng tổng diện tích đất 175,91m^2 tại thửa 39, tờ bản đồ số 06: phía Đông giáp đường tỉnh lộ 524= 6,871m; phía Tây giáp hộ bà Bút =6,871m; phía Nam giáp ngõ mới vào hộ bà Bút = 25,7m, phía Bắc giáp đất thừa giao ông Vũ Văn K =25,5m (có sơ đồ kèm theo).

Cụ L được quyền quản lý, sử dụng các tài sản trên đất, gồm nhà cấp 4, nhà bếp, 01 cây nhãn, 01 cây vối, 01 cây cau; tường xây gạch không nung (phía Đông dài 6,871m; phía Nam 8,35m).

Cụ L có nghĩa vụ thanh toán tiền chênh lệch về đất cho bà H, H, H, Hảo mỗi người là 13.140.000đ (*Mười ba triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng*); ông K 26.280.000đ (*Hai sáu triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng*).

7. Tạm giao đất thừa 246,43m^2 tại thửa số 39, tờ bản đồ số 06 cho ông Vũ Văn K quản lý, sử dụng: phía Đông giáp đường tỉnh lộ = 13,12m; phía Tây giáp thổ bà Bút = 5,52m; phía Nam giáp đất và công trình cụ Mai Thị L= 25,5m; phía Bắc giáp tường bà Chúc, tính từ chiều Đông sang Tây gồm hai đoạn tiếp giáp 10,2m và 14,9m.

Giao ông K quản lý, sử dụng đá hộc 5m^3; tường xây gạch không nung phía Đông dài 13,12m; 01 giếng khơi.

8. Cụ Mai Thị L, chị Trần Thị Thcó trách nhiệm L hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của luật đất đai.

Ngày 27 tháng 7 năm 2019, ông Vũ Văn K có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với các nội dung:

- Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác định giá trị tài sản của ông có trên đất trước và sau khi cụ L phá dỡ làm lại nhà, chưa xác định công sức của ông K đối với khối di sản thừa kế.

- Tòa án cấp sơ thẩm giao tài sản thừa kế cho bà Mai Thị L là vi phạm quyền định đoạt tài sản của ông;

- Chưa xem xét trách nhiệm và hậu qủa pháp lý của việc tặng cho tài sản trong Biên bản họp gia đình ngày 14/12/2016 và giấy ủy quyền ngày 15/12/2016, nay ông Th yêu cầu bồi tH thì những người ký tên phải chịu trách nhiệm L quan.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút kháng cáo.

Kiểm sát viênViện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa phát biểu ý kiến:

- Về tố thủ tục tố tụng: Tại giai đoạn phúc thẩm Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Tại giai đoan sơ thẩm, Ngày 04/5/2018 Kiểm sát viên VKSND huyện Nga Sơn là bà Trịnh Thị H đã tham gia tiến hành tố tụng, sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn có kháng cáo, tại Bản án số 51/2018/DS-PT ngày 12/10/2018 của TAND tỉnh Thanh Hóa đã hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 08/2018/DSST ngày 04/5/2018 của TAND huyện Nga Sơn, giao TAND huyện Nga Sơn xét xử lại, Kiểm sát viên Trịnh Thị Hiền vẫn tham gia xét xử lại là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng quy định tại khoản 2 Điều 60 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà. Sau khi nghe lời trình bày, tranh luận của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn ông Vũ Văn K kháng cáo trong thời hạn quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về thành phần những người tiến hành tố tụng tại giai đoan sơ thẩm,

Kiểm sát viên VKSND huyện Nga Sơn là bà Trịnh Thị Hiền đã tham gia tiến hành tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm (Bản án số 08/2018/DSST ngày 04/5/2018 của TAND huyện Nga Sơn), sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn có kháng cáo, tại Bản án số 51/2018/DS-PT ngày 14/9 và ngày 12/10/2018 của TAND tỉnh Thanh Hóa đã Quyết định hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao TAND huyện Nga Sơn xét xử lại, nH Kiểm sát viên Trịnh Thị Hiền vẫn tiếp tục tham gia xét xử lại sơ thẩm là cháp hành không đúng quy định tại khoản 2 Điều 60 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó Kiểm sát viên VKSND tỉnh Thanh Hóa cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và đề nghị hủy bản án sơ thẩm là có cơ sở.

[3] Xét nội dung kháng cáo của ông K cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét giá trị tài sản của ông có trước và sau khi cụ L và các con gái phá dỡ làm lại nhà và chưa xem xét công sức của ông, thấy rằng:

Tại Tòa án cấp sơ thẩm, ông K có trình bày và đã được Tòa án cấp sơ thẩm yêu cầu ông cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh nhưng ông không cung cấp được, do đó Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét được giá trị tài sản của vợ chồng ông K đã có trước khi cụ L phá dỡ xây dựng lại nhà mới. Tuy nhiên, kèm theo đơn kháng cáo, ông K cung cấp các tài liệu thể hiện vào tháng 7/2017 có việc bà Vũ Thị Hảo thuê người phá dỡ toàn bộ phần mái và hệ thống công trình xây dựng trên đất, nH chưa làm rõ tài sản trên đất của cụ L, cụ V đã có cũng như vợ chồng ông K đã đóng góp sửa chữa cải tạo trên đất những gì để đảm bảo quyền lợi cho vợ chồng ông K.

Về công sức vợ chồng ông K đã được Tòa án cấp sơ thẩm trích bằng 01 kỷ phần thừa kế nên nội dung kháng cáo chưa được trích công sức là không đúng.

[4] Về nội dung ông K yêu cầu xem xét trách nhiệm của cụ L và các con gái đã lập biên bản tặng cho quyền sử dụng đất cho ông, thấy rằng:

Nguồn gốc đất là của cụ L, cụ V đã được UBND huyện Nga Sơn cấp GCNQSĐ năm 1999 với diện tích đất 334 m^2 , khi còn sống, cụ V, cụ L đã thống nhất cho bà H 150m^2 đất, bà H đã chuyển nhượng lại cho ông K, ông K đã chuyển nhượng cho bà Trần thị Th(phần này các bên không tranh chấp), diện tích còn lại ngày 14/12/2016 cụ L và các con gái đã có Biên bản họp gia đình thống nhất tặng cho ông K 150m^2 (có ranh giới cụ thể), Biên bản có xác nhận của UBND thị trấn Kiến Đức, huyện ĐắkRlấp, sau đó cụ L đã có Giấy quyền cho ông K đi tách thửa (BL 318,319). Tuy nhiên thủ tục tặng cho giữa các bên chưa hoàn tất theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2005. Đến ngày 15/3/2017, ông K đã nhận tiền đặt cọc 350.000.00đ để chuyển nhượng diện tích đất nêu trên cho ông Bùi Văn Th với giá 400.000.000đ, do đó cụ L cùng các con gái đã phát sinh phát sinh tranh chấp với ông K. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên hợp đồng mua bán đất giữa ông K với ông Th vô hiệu và buộc ông K hoàn trả cho ông Th số tiền 350.000.000đ là đúng. Tuy nhiên trong trường hợp ông Th yêu cầu pH cọc với số tiền 700.000.000đ thì cần phải xem xét lỗi của bên mua, bên bán, đồng thời xem xét cả phần lỗi cụ L và các chị em gái, nH Tòa án cấp sơ thẩm lại giành quyền dân sự cho các bên bằng vụ án khác là không triệt để.

[5] Về nội dung ông K cho rằng việc giao diện tích đất thừa kế (giao vị trí đất nhà thờ) cho cụ L là vi phạm quyền định đoạt tài sản của ông (ông là con trai trưởng nH không đượcvào thờ cúng), thấy rằng:

Bản thân ông K đã được cụ L và các chị em gái lập Biên bản tặng cho 150m^2 đất có căn nhà cũ của cụ L, cụ V để sử dụng duy trì làm nơi thờ cúng, nH sau đó ông đã chuyển nhượng cho người khác, do đó mới phát sinh tranh chấp. Trên diện tích đất này hiện nay đã có căn nhà do cụ L và các con gái xây dựng, trong trường hợp các bên không thỏa thuận được thì việc Tòa án cấp sơ thẩm giao phần đất này cho cụ L là phù hợp.

[6] Kết quả thẩm định diện tích đất hiện trạng hiện nay là 422,34m^2 (tăng so với GCNQSDĐ 246,43m^2).Trong trường hợp không có căn cứ diện tích đất tăng do gia đình cụ V lấn chiếm mà do việc đo đạc trước đây không chính xác, toàn bộ diện tích gia đình cụ V đã sử dụng ổn định và không có tranh chấp với các hộ liền kề thì khi giải quyết phải được xem xét theo diện tích thực tế. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm chỉ tạm giao diện tích đất tăng cho ông K quản lý là không phù hợp và không đảm bảo quyền lợi cho các bên cũng như bản thân ông K, vì việc tạm giao không thực hiện được việc đăng ký quyền sử dụng đất sau khi bản án có hiệu lực.

[7] Từ những phân tích nêu trên, cần hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[8] Về án phí: Bản án sơ thẩm bị hủy nên ông K không phải nộp án phí phúc thẩm. Án phí sơ thẩm được xem xét khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015:

Hủy bản án sơ thẩm số 06/2019/DSST ngày 17/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, giao hồ sơ cho Tòa án huyện Nga Sơn giải quyết lại sơ thẩm theo thủ tục chung.

Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Hoàn trả cho ông Vũ Văn K số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (do bà Trần Thị Thnộp thay) theo Biên lai thu số AA/2017/0004117 ngày 08/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Chinh

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- TAND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.